

NHIỆM VỤ HỌC TẬP

1. Học sinh tìm hiểu về đặc điểm ca dao hài hước
 2. Trả lời câu hỏi trong phần hướng dẫn học bài (câu 1.2 trang 91)
 3. Những đặc điểm nghệ thuật nào thường được sử dụng trong ca dao hài hước
-

HÌNH ẢNH DƯỚI ĐÂY GỢI CHO EM NGHĨ ĐẾN BÀI CA ĐẠO NÀO?



THẰNG BỜM



TIẾT PPCT: 28-29

CA DAO HÀI HƯỚC



I. TÌM HIỂU CHUNG VỀ CA DAO HÀI HƯỚC



Ca dao
hài hước

1

Nội dung phản ánh

- Thể hiện tinh thần lạc quan của người lao động.
- Mượn tiếng cười để giải trí, mua vui (tiếng cười tự trào) hoặc phê phán những thói hư tật xấu (tiếng cười châm biếm).

2

Nghệ thuật biểu hiện

- Nghệ thuật trào lộng thông minh, hóm hỉnh.
- Ngôn ngữ gần gũi với lời ăn tiếng nói hằng ngày...



II. ĐỌC HIỂU VĂN BẢN

1. Bài ca dao số 1
2. Bài ca dao số 2

II. ĐỌC HIỂU VĂN BẢN

1. Bài ca dao số 1: Tiếng cười tự trào



- Cưới nàng, anh toan dẫn voi,
Anh sợ quốc cấm, nên voi không bàn.
Dẫn trâu, sợ họ máu hàn,
Dẫn bò, sợ họ nhà nàng co gân.
Miễn là có thú bốn chân,
Dẫn con chuột béo, mời dân mời làng

- Chàng dẫn thế, em lấy làm sang,
Nỡ nào em lại phá ngang như là...
Người ta thách lợn thách gà,
Nhà em thách cưới một nhà khoai lang:

Củ to thì để mời làng,
Còn như củ nhỏ, họ hàng ăn chơi.
Bao nhiêu củ mẻ, chàng ơi!
Để cho con trẻ ăn chơi giữ nhà;
Bao nhiêu củ rím, củ hà,
Để cho con lợn, con gà nó ăn...

a. 6 câu đầu: Lời dẫn cưới của chàng trai



- Cưới nàng, anh toan **dẫn voi**,
Anh sợ quốc cấm, nên voi không bàn.
Dẫn trâu, sợ họ máu hàn,
Dẫn bò, sợ họ nhà nàng co gân.
Miễn là có thú bốn chân,
Dẫn con chuột béo, mời dân mời làng

1. Bài ca dao số 1: Tiếng cười tự trào

a. 6 câu đầu: Lời dẫn cưới của chàng trai



- Nghệ thuật trào lộng:

- Lời nói khoa trương, phóng đại: dẫn voi, dẫn trâu, dẫn bò
- Lời nói giảm dần: voi → trâu → bò → chuột
- Lời nói đối lập: dẫn voi >< sợ quốc cấm, dẫn trâu >< sợ họ máu hàn, dẫn bò >< sợ họ nhà nàng co gân (ý định >< thực tế...)
- Chi tiết hài hước: dẫn con chuột béo

1. Bài ca dao số 1: Tiếng cười tự trào

a. 6 câu đầu: Lời dẫn cưới của chàng trai

- Chàng trai dự định dẫn cưới bằng những lễ vật sang trọng, hứa hẹn một đám cưới linh đình nhưng không thành, lí do đưa ra rất chính đáng và thuyết phục, hợp lí hợp tình.

- Quyết định quà dẫn cưới là “con chuột béo”:

- Đảm bảo tiêu chuẩn: “thú bốn chân”

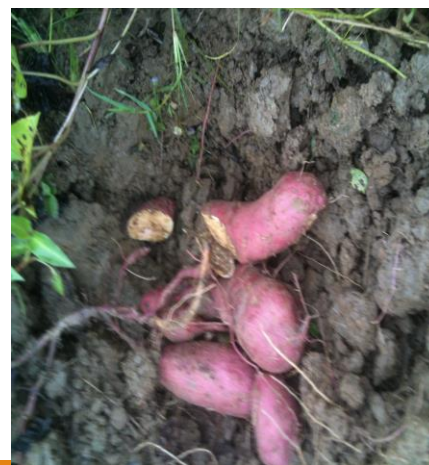
- Đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng: “chuột béo”

☞ **Chàng trai tuy gia cảnh nghèo túng nhưng là người có tâm hồn lạc quan, tình cảm chân thành; tạo ra tiếng cười thú vị, dí dỏm để thuyết phục cô gái.**

1. Bài ca dao số 1: Tiếng cười tự trào

b. 10 câu cuối: Lời thách cưới của cô gái

- Chàng dẫn thế, em lấy làm sang,
Nỡ nào em lại phá ngang như là...
Người ta thách lợn thách gà,
Nhà em thách cưới một nhà khoai lang:
Củ to thì để mời làng,
Còn như củ nhỏ, họ hàng ăn chơi.
Bao nhiêu củ mẻ, chàng ơi!
Để cho con trẻ ăn chơi giữ nhà;
Bao nhiêu củ rím, củ hà,
Để cho con lợn, con gà nó ăn...



1. Bài ca dao số 1: tiếng cười tự trào

b. 10 câu cuối: lời thách cười của cô gái



- Nghệ thuật trào lộng:

- Lối nói giảm dần: củ to → củ nhỏ → củ mẻ → củ rím, củ hà
- Lối nói đối lập: người ta > < nhà em, thách lợn thách gà > < thách một nhà khoai lang

1. Bài ca dao số 1: Tiếng cười tự trào

b. 10 câu cuối: Lời thách cưới của cô gái

- Chàng dẫn thế, em lấy **làm sang**,
Nỡ nào em lại phá ngang như là...
Người ta thách lợn thách gà,
Nhà em thách cưới **một nhà khoai lang**:
Củ to thì để mời làng,
Còn như củ nhỏ, họ hàng ăn chơi.
Bao nhiêu củ mẻ, chàng ơi!
Để cho con trẻ ăn chơi giữ nhà;
Bao nhiêu củ rím, củ hà,
Để cho con lợn, con gà nó ăn...

- HÀi hước, thản nhiên khen lễ vật dẫn cưới của chàng trai.
- Lời thách cưới cho thấy thái độ cảm thông thấu hiểu với hoàn cảnh của chàng trai và sự tế nhị, khéo léo, chu toàn nhưng không kém phần HÀi hước của cô gái.
👉 **Cô đến với anh vì tình nghĩa chứ không phải vì của cải vật chất**

II. ĐỌC HIỂU VĂN BẢN

1. Bài ca dao số 1: tiếng cười tự trào



* Tóm lại:

- Qua lời đối đáp, chàng trai và cô gái tự cười giễu cái nghèo của chính mình.
- Thể hiện vẻ đẹp tâm hồn của người lao động: sống lạc quan, chân thành, an phận với cái nghèo, tìm niềm vui trong cảnh nghèo.
- Thể hiện quan niệm sống: lạc quan, yêu đời, đặt tình nghĩa cao hơn của cải.
- Đằng sau tiếng cười ấy là sự phê phán tục dân cười, thách cười nặng nề.

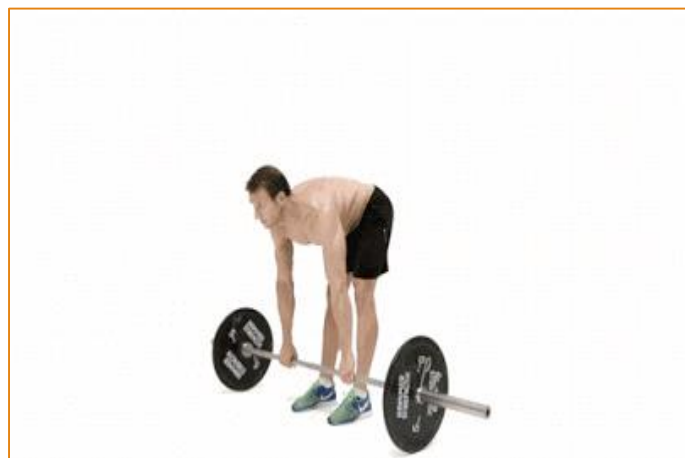
Cưới em có cánh con gà,
Có dăm sợi bún, có vài hạt xôi.
Cưới em còn nữa anh ơi,
Có một đĩa đậu, hai môi rau cần.
Có xa xích lại cho gần,
Nhà em thách cưới có ngàn ấy thôi.
Hay là nặng lắm anh ơi,
Để em bớt lại một môi rau cần...



II. ĐỌC HIỂU VĂN BẢN

2. Bài ca dao số 2: Tiếng cười phê phán, châm biếm

Làm trai cho đáng nên trai,
Khom lưng chống gối, gánh hai hạt vừng.





- Làm trai cho đáng nên trai,
Xuống Đông Đông tĩnh, lên Đoài Đoài yên.

- Làm trai cho đáng nên trai.
Phú Xuân đã trải, Đồng Nai cũng từng.

...

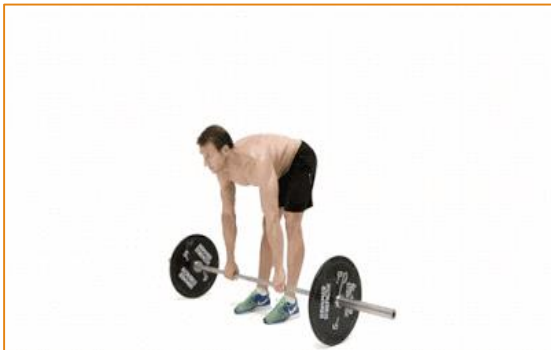
- Làm trai cho đáng nên trai,
Một trăm đám cỗ, chẳng sai đám nào.

- Làm trai cho đáng nên trai,
Ăn cơm với vợ, lại nài vét niêu.

- Làm trai cho đáng nên trai,
Vót đũa cho dài, ăn vụng cơm con.

Làm trai cho đáng nên trai, Khom lưng chống gối, gánh hai hạt vừng.

- Đối tượng gây cười: Người làm trai, bậc đại trượng phu.
- Nghệ thuật trào lộng:
 - Phóng đại: tư thế khom lưng chống gối để gánh hai hạt vừng → tô đậm sự yếu đuối đến thảm hại.
 - Đối lập: mô-tip “làm trai” >< sự yếu đuối.



Làm trai cho đáng nên trai, Khom lưng chống gối, gánh hai hạt vừng.

- 👉 Châm biếm, chế giễu loại đàn ông yếu đuối, lười lao động, không đáng bậc làm trai.
- 👉 Tiếng cười nhẹ nhàng nhưng sâu cay, đánh thức lòng tự trọng, ý thức về vai trò trách nhiệm của bậc nam nhi trong xã hội

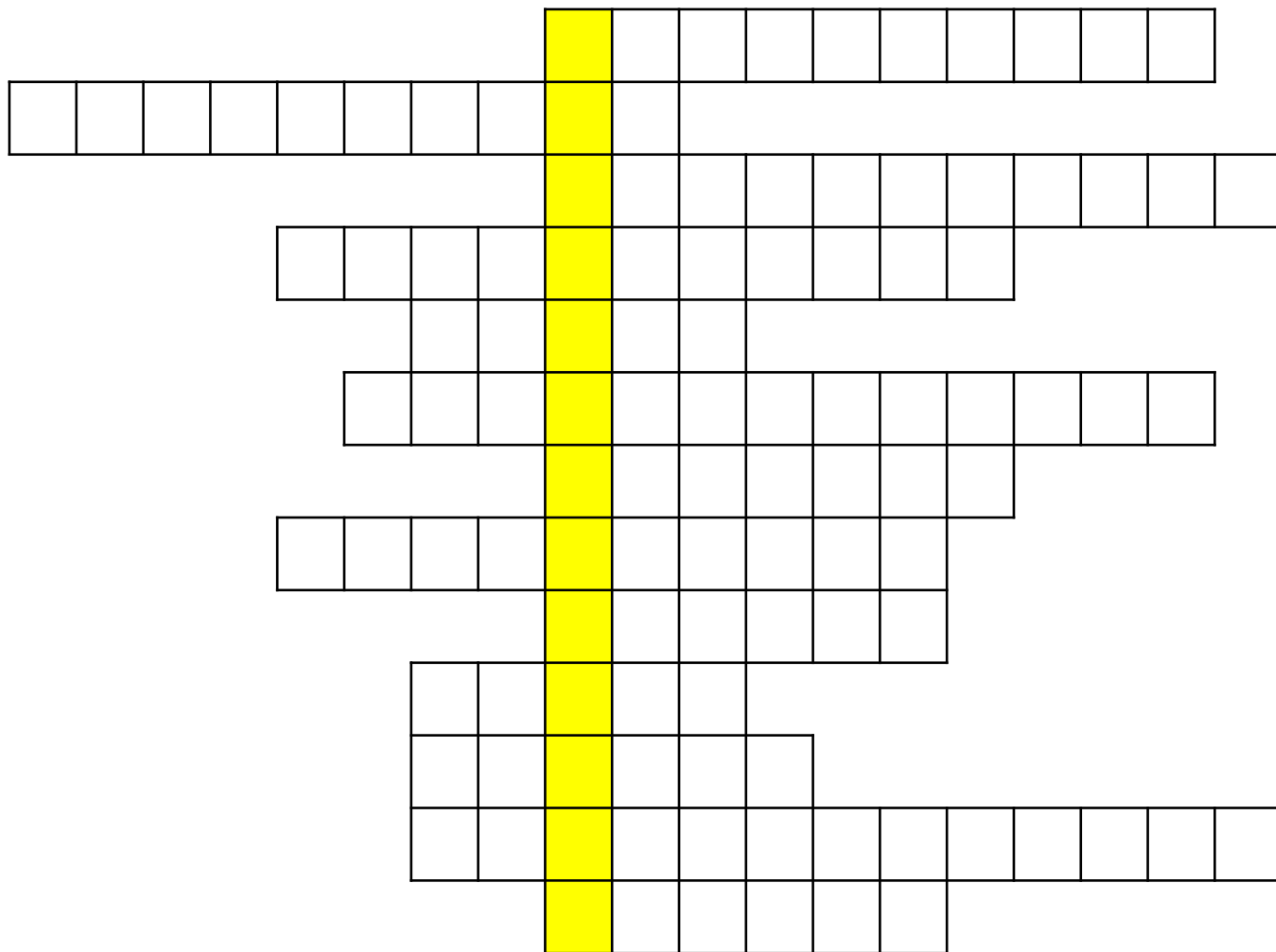


III. TỔNG KẾT



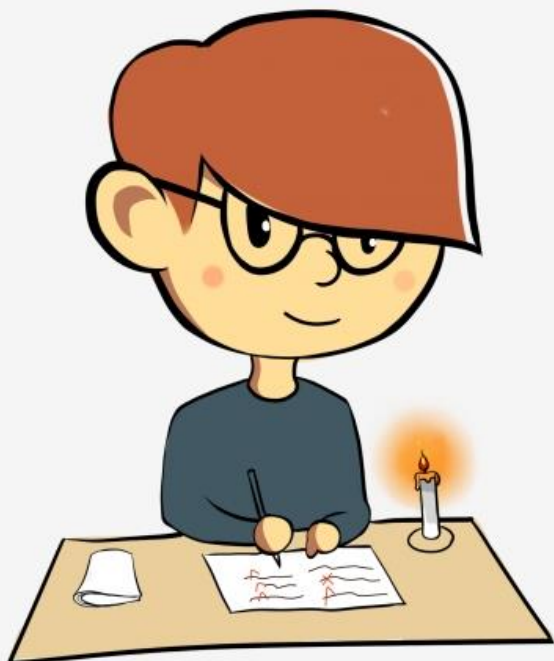
Bằng nghệ thuật trào lộng thông minh, hóm hỉnh, những tiếng cười đặc sắc trong ca dao (tiếng cười giải trí, tiếng cười tự trào và tiếng cười châm biếm, phê phán) đã thể hiện tâm hồn lạc quan, yêu đời và triết lí nhân sinh lành mạnh trong cuộc sống còn nhiều vất vả, lo toan của người bình dân.

CỦNG CỐ BÀI GIẢNG



1	10 chữ cái
2	10 chữ cái
3	15 chữ cái
4	11 chữ cái
5	5 chữ cái
6	13 chữ cái
7	7 chữ cái
8	10 chữ cái
9	6 chữ cái
10	5 chữ cái
11	6 chữ cái
12	13 chữ cái
13	6 chữ cái

HƯỚNG DẪN HỌC TẬP Ở NHÀ



1. Học bài cũ.
2. Suy tầm 2 bài ca dao hài hước, phân tích giá trị nội dung và nghệ thuật của 2 bài ca dao ấy.
3. Chuẩn bị bài viết số 2.

**Chân thành cảm ơn quý thầy cô và các em học sinh
đã theo dõi bài dạy!**

